

Bản án số: 656/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2019.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

2. Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ – Thư ký Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 422/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 ngày 10 tháng 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Sa B, sinh năm 1992; HKTT: đường T, phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường A, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Thông Hùng Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: đường T, phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Thạch Thị Sa B và ông Thông Hùng Q chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có hai con chung là Thông Gia L (nữ, sinh ngày 31/7/2012); Thông Gia B (nam, sinh ngày 07/5/2015).

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 02/7/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Thạch Thị Sa B – trình bày:*

Trong suốt quá trình chung sống, bà Sa B và ông Q thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu về tình cảm và quan điểm sống. Ông Q không lo làm ăn, nhiều lần chơi cờ bạc gây nợ nần cho gia đình. Bà Sa B đã nhiều lần khuyên nhủ và trả thay cho ông Q toàn bộ số nợ nhưng ông Q không sửa đổi. Ngoài ra, ông Q còn sử dụng các chất kích thích, vô cớ chửi mắng bà Sa B. Bà Sa B đã sống ly thân với ông Q được hai năm vì không muốn ảnh hưởng đến con cái

Nay bà Sa B xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn với nhau được nên bà Sa B yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Q để hai bên không còn bị ràng buộc về mặt pháp lý, ổn định cuộc sống để chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Bà Sa B yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Thông Gia L và Thông Gia B, không yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Sa B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Ông Thông Hùng Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để Tòa án lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai, ý kiến và yêu cầu của ông Q được. Ông Q cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Sa B.

+ Về con chung: Giao hai trẻ Thông Gia L và Thông Gia B cho bà Sa B được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Bà Thạch Thị Sa B khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Thông Hùng Q, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”. Căn cứ kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường L, Quận G: “*Đương sự Thông Hùng Q, sinh năm: 1989 có HKTT: đường T, phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và có thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên*”, do đó

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Sa B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; ông Q đã được Tòa án tổng đạt xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Sa B và ông Q.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/10/2019 thì các đương sự không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Sa B và ông Q chung sống có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Sa B: Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Q không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, ông Q không chăm lo làm việc, chơi cờ bạc gây nợ nần cho gia đình, sử dụng các chất kích thích. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà Sa B cùng hai con đã chuyển nơi ở khác, không còn chung sống với ông Q đã hai năm. Hiện nay, bà Sa B xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Q nên yêu cầu được ly hôn.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập ông Q đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, hòa giải cho hai bên đương sự theo quy định của pháp luật nhưng ông Q không đến cho thấy ông Q không có thiện chí duy trì quan hệ hôn nhân với bà Sa B.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Sa B và ông Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc kéo dài quan hệ hôn nhân này không còn ý nghĩa và không mang lại hạnh phúc cho hai bên.

Do việc bà Sa B yêu cầu ly hôn với ông Q là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Căn cứ kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường L, Quận G: “Hai đứa con: Thông Gia L, sinh năm: 2012 và Thông Gia B, sinh năm: 2015 sống với mẹ”.

Căn cứ Thông báo về việc đăng ký tạm trú ngày 25/06/2019 của Công an Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Thạch Thị Sa B hiện đang ở địa chỉ: 74/25/56 đường An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Đơn xác nhận ngày 15/10/2019 thì bà Sa B hiện có việc làm và thu nhập ổn định.

Căn cứ Biên bản lấy lời khai của trẻ tại Tòa án nhân dân Quận 11, trẻ Thong Gia L, sinh ngày: 31/7/2012 nêu nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì muốn được sống với mẹ vì mẹ là người trực tiếp quan tâm, chăm sóc và nuôi dưỡng em.

Ông Thong Hùng Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hai trẻ Thong Gia L, Thong Gia B hiện đang sống với mẹ, cuộc sống ổn định. Bà Sa B là người có chỗ ở, việc làm và thu nhập, có khả năng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Sa B, giao hai con chung cho bà Sa B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Sa B tự nguyện không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Sa B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Bà Sa B chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Thạch Thị Sa B.

- Bà Thạch Thị Sa B được ly hôn với ông Thong Hùng Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2012 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao hai con chung là Thong Gia L (nữ, sinh ngày 31/7/2012); Thong Gia B (nam, sinh ngày 07/5/2015) cho bà Thạch Thị Sa B

được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thạch Thị Sa B không yêu cầu ông Thông Hùng Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thông Hùng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Thạch Thị Sa B chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010351 ngày 11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11. Bà Sa B đã nộp đủ án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 11;
- UBND Phường L, Quận G, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Diệp